

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: Khu TX, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn GL, xã LX, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu TX, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trịnh Mai A, sinh ngày 29/10/2008

- Cháu Trịnh Mỹ Q, sinh ngày 08/11/2010

Người đại diện hợp pháp cho cháu A, Q: Chị Mai Thị H là mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Trịnh Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trịnh Mai A, sinh ngày 29/10/2008 và cháu Trịnh Mỹ Q, sinh ngày 08/11/2010. Hiện nay các cháu A và Q đang ở với chị H. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận chị H được quyền trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu A và Q kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên và tự lập. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị H, anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004549 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND thị trấn V (GCNKH số 09/2006 ngày 30/3/2006);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang